

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HC-PT

Ngày: 13/3/2026

*V/v: “Kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

ông **Đinh Phước Hoà**

Các Thẩm phán:

ông **Nguyễn Tấn Long**

bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thành An**, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:** bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
157/2025/TLPT-HC ngày 20/10/2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 162/2025/HC-ST ngày
05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị người khởi kiện kháng
cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 415/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm
2026, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nông Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn D, xã
C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu H1, sinh năm 1997. Địa chỉ liên
lạc: 5 Q, phường T. Tp . (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk
Lắk:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định ủy quyền số 180/QĐ-UBND
ngày 18/7/2025):* Ông Bùi Duy H2 - Phó Chủ tịch UBND xã E; Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lương Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Phạm Hữu H1 trình bày:*

Vào tháng 5/2024, ông Nông Văn H nhận được Quyết định cưỡng chế thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Không Pách T tại xã C, Huyện E, Tỉnh Đắk Lắk. Ngày 14/6/2024, ông H đến Trung tâm phát triển quỹ đất để đối thoại các nội dung liên quan đến việc thu hồi đất để thi công công trình nêu trên, cụ thể là việc kiểm đếm đất và tài sản gắn liền với đất không có sự tham gia của ông H nhưng UBND huyện E không ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc mà tự kiểm đếm và nhận hồ sơ (Phương án, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất).

Từ ngày 19/6/2024-3/7/2024, Ủy ban nhân dân huyện E tiến hành kiểm đếm theo quy định pháp luật. Ngày 22/8/2024 UBND xã C ban hành quyết định xác nhận nguồn gốc đất cho ông H. Ông H bị thu hồi các thửa đất số 26, 39, 95, 102, 104, 111, tờ bản đồ số 10 (Mảnh trích đo số TĐ 10-2022) và thửa đất số 96, tờ bản đồ số 09 (Mảnh trích đo số TĐ 9-2022), tại Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để thi công công trình tái định canh số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Đối với Quyết định thu hồi đất để thi công công trình tái định canh số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì ông H không đồng ý vì diện tích đất trên của ông H đã được khai phá, được canh tác ổn định và là nguồn thu thập chính của gia đình, nên việc thu hồi đất của ông H để giao cho người nơi khác đến canh tác là không hợp lý. Việc thu hồi này khiến gia đình ông H lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn trong việc ổn định cuộc sống và canh tác. Trường hợp nếu thu hồi đất đối với các thửa đất số 26, 39, 95, 102, 104, 111, tờ bản đồ số 10 (Mảnh trích đo số TĐ 10-2022) và thửa đất số 96, tờ bản đồ số 09 (Mảnh trích đo số TĐ 9-2022) thì phải bồi thường cho gia đình ông H theo quy định pháp luật.

Về nguồn gốc đất: Ông H theo bố là Lương Văn S từ H, Cao Bằng chuyển vào địa phương xã C vào năm 1994 (việc này đã được cơ quan Công an xác nhận) để khai phá đất và canh tác vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ đó đến nay. Ông S có nộp thuế đất vào năm 1998, 1999. Các thửa đất nêu trên được gia đình ông H khai phá vào năm 1996 và canh tác ổn định từ đó cho đến nay, việc khai phá và sử dụng ổn định có các minh chứng sau: trên đất có cây điều trồng năm 2000, 237 cây điều trồng vào năm 2007 và trồng nhiều cây khác (Theo biên bản kiểm đếm ngày 27/6/2024). Việc thời điểm tạo lập cây trồng và canh tác ổn định đã được Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện E xác nhận. Việc khai phá đất và sử

dụng ổn định lâu dài của gia đình còn được trường thôn, phó thôn, bí thư chi bộ các thời kì làm chứng. Gia đình ông H sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai, không bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính liên quan đến việc sử dụng đất đai, đến năm 2013 ông H đã nhận đất, tài sản trên đất và canh tác ổn định đến nay. Nên khi nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề cho hộ gia đình ông H theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, kể cả có việc lấn chiếm thì căn cứ vào khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 77 Luật đất đai và Điều 2 và Khoản 2 và Khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ thì đối với trường hợp các hộ dân lấn, chiếm sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở mà đất này đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh trước đây, nay Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, Điều 62 của Luật Đất đai thì người sử dụng đất được bồi thường về đất khoản 1 Điều 75 Luật đất đai.

Ngày 14/6/2024, ông H nhận được Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc thu hồi đất; Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 và Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 4/12/2023 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất của UBND huyện E. Việc không bồi thường về đất, không bồi thường về tài sản gắn liền với đất, không hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông H.

Đối với một số tài sản trên đất được gia đình ông H tạo lập sau năm 2013, đề nghị cơ quan chức năng bồi thường các tài sản này cho ông H. Vì gia đình ông H không nhận được thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện E nên không biết diện tích đất đã bị thu hồi. Ngoài ra căn cứ vào Khoản 3 Điều 49 Luật đất đai thì sau 3 năm kể từ khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện đã được công bố mà chưa có quyết định thu hồi đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố kế việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người dân không bị hạn chế quyền tạo lập tài sản. Bên cạnh đó, UBND huyện E đã tiến hành kiểm đếm lại theo quy định và UBND xã C đã ban hành Kết quả xác nhận nguồn gốc đất số 45/GXN-UBND ngày 26/8/2024 nên UBND huyện E phải ban hành lại phương án theo bảng giá của Luật đất đai năm 2024. Do đó ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên:

Hủy bỏ một phần Quyết định số 50/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2023 và hủy bỏ một phần Quyết định số 06/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông

Pách T tại xã C, Huyện E, Tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Nông Văn H. Hủy bỏ một phần Quyết định số 05/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 07 tháng 02 năm 2023, hủy bỏ một phần Quyết định số 49/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2022 và hủy bỏ một phần Quyết định số 461/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 4 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T tại xã C, Huyện E, Tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Nông Văn H. Buộc UBND huyện E phải ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đúng theo quy định pháp luật đối với hộ ông Nông Văn H.

** Tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk là ông Lê Đình C trình bày:*

I. Về trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất: UBND huyện thực hiện đúng, đủ quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định pháp luật.

II. Về việc bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất và hỗ trợ các chế độ ổn định đời sống và chuyển đổi nghề nghiệp đối với hộ ông Nông Văn H:

1. Nguồn gốc đất: Căn cứ theo xác nhận số 80/GXN-UBND ngày 09/01/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Nông Văn H thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của tất cả các hộ gia đình có nguồn gốc lần, chiếm đất do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L2 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty L2 thuê 137.935.686 m² đất và cấp Giấy CNQSDĐ cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Theo đó, thời điểm sử dụng đất ổn định từ năm 2009.

2. Bồi thường về đất: Căn cứ điều 82 của Luật đất đai năm 2013: “Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây: 1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này; 2. Đất được Nhà nước giao để quản lý; 3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;”. Tại Điều 64 của Luật đất đai năm 2013 quy định: “1. Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai bao gồm: a) Sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích mà tiếp tục vi phạm; b) Người sử dụng đất cố ý hủy hoại đất; quyền; c) Đất được giao, cho thuê không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm d) Đất không được chuyển nhượng, tặng cho theo quy định của Luật này mà nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho; đ) Đất được Nhà nước giao để quản lý mà để bị lấn, chiếm; e) Đất không được chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của Luật này mà người sử dụng đất do thiếu trách nhiệm để bị lấn, chiếm; g) Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không chấp hành; h) Đất trồng cây hàng năm không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục; đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời

hạn 18 tháng liên tục; đất trồng rừng không được sử dụng trong thời hạn 24 tháng liên tục; i) Đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng.”

Đất của hộ ông Nông Văn H đang sử dụng thuộc khoản đ Điều 64 của luật đất đai năm 2013 nên không được bồi thường về đất.

3. Bồi thường tài sản gắn liền với đất: Căn cứ điều 92 của Luật đất đai năm 2013: “Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất. 1. Tài sản gắn liền với đất thuộc một trong các trường hợp thu hồi định tại các điểm a, b, d, đ, e, i khoản 1 Điều 64 và điểm b, d khoản 1 Điều 65 của Luật này. 2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 3. Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình xây dựng khác không còn sử dụng.”

Tài sản gắn liền với đất của hộ ông Nông Văn H thuộc khoản 1 Điều 92 của Luật đất đai năm 2013 nên không được bồi thường.

4. Hỗ trợ ổn định đời sống:

Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP: “2. Điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất thực hiện theo quy định sau đây: a) Đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang sử dụng đất thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại các Điều 100, 101 và 102 của Luật Đất đai, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này; b) Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông trường, lâm trường quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này thì phải có hợp đồng giao khoán sử dụng đất.”

Diện tích đất thu hồi của hộ ông Nông Văn H có nguồn gốc lần chiến của Công ty TNHH MTV L2, không thuộc trường hợp được hưởng chế độ này.

5. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: Căn cứ khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP: “1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc

được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây: a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trên bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương; b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.”

Diện tích đất thu hồi của hộ ông Nông Văn H không đủ điều kiện được bồi thường về đất nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

Từ các nhận định và căn cứ nêu trên việc ông Nông Văn H buộc UBND huyện E ban hành Quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị L trình bày:** Tôi hoàn toàn đồng ý với quan điểm và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nông Văn H. Vì tôi đang rất bận không thể tham gia tố tụng nên tôi xin phép được vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng: tại các buổi làm việc, các buổi hòa giải và công khai chứng cứ, các phiên tòa xét xử của vụ án trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 162/2025/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

“Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 173; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 66, 67, 69, 75, 82, 83, 92 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 39 Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ và Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND;

Căn cứ Công văn số 2309/UBND-NNMT, ngày 18/3/2020 và Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn H về việc:

Hủy một phần các Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 4/12/2023, Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 và Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ,

tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Nông Văn H.

Buộc Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nông Văn H theo quy định của pháp luật, cụ thể: Hỗ trợ về đất; hỗ trợ về tài sản trên đất khi thu hồi đối với các thửa đất số 26, 39, 95, 102, 104, 111 (tờ bản đồ số 10, Mảnh trích đo số TĐ 10-2022) và thửa đất số 96 (tờ bản đồ số 09, Mảnh trích đo số TĐ 9-2022) tại Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Nông Văn H theo đúng quy định.

[2] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn H về việc:

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 và Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E v/v thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc UBND huyện E (Chủ tịch UBND xã Ê) phải ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đúng theo quy định pháp luật đối với hộ ông Nông Văn H.”

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2025, người khởi kiện ông Nông Văn H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông H1 đại diện theo ủy quyền của ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện xin xử vắng mặt, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Thấy đây là phiên tòa được mở lần 2, những đương sự trong vụ án đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án,

việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/02/2023, Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc trên đất, Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 07/02/2023, Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND huyện E về việc thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng Hành chính là đúng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn H về việc được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

Các thửa đất của hộ ông H bị thu hồi gồm: thửa đất số 26, 39, 95, 102, 104, 111, tờ bản đồ số 10 (Mảnh trích đo số TĐ 10-2022) và thửa đất số 96, tờ bản đồ số 09 (Mảnh trích đo số TĐ 9-2022) tại Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Các thửa đất nêu trên đều nằm trong tổng diện tích 137.935.686m² đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cho Công ty L2 thuê theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008. Công ty L2 cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18/7/2008.

Quá trình giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, ông Nông Văn H cho rằng những thửa đất trên được gia đình khai phá, sử dụng từ năm 1996 cho đến nay nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc đã sử dụng đất từ năm 1996.

Quá trình sử dụng đất thì hộ gia đình ông Nông Văn H không đăng ký kê khai trong quá trình Nhà nước quản lý đất đai.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định những thửa đất của hộ gia đình ông Nông Văn H là lấn, chiếm của Công ty L2.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc phải được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất là đúng quy định pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu được hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

Theo Biên bản kiểm đếm về đất đai, tài sản, vật kiến trúc và cây trồng ngày 27/6/2024 và Biên bản kiểm tra, đánh giá, xác định về thời điểm trồng cây, độ tuổi và chất lượng cây trồng ngày 02/11/2022 thì 86 cây Điều thường trên thửa đất số 39, tờ bản đồ số 10 được trồng năm 2002.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn H về việc hộ gia đình ông H phải được hỗ trợ với mức 80%, theo

giá đất tại bảng giá đất là đúng quy định tại Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

[5] Về bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất:

Sau khi UBND huyện E ban hành Thông báo số 140/TB-UBND, ngày 28/10/2013 về chủ trương thu hồi đất để xây dựng điểm tái định cư số 1 tại xã C thì đến ngày 15/9/2022 UBND huyện E mới tiến hành kiểm đếm tài sản lần đầu. Đến ngày 23/12/2022 Ủy ban nhân dân huyện E mới ban hành Quyết định số 279/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pắc thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 278/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pắc thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pắc thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định những cây trồng, vật kiến trúc do hộ ông Nông Văn H tạo lập sau ngày 28/10/2013 phải được bồi thường, hỗ trợ là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Do những thửa đất bị thu hồi có nguồn gốc là hộ gia đình bà Sầm Thị H3 lần, chiếm từ Công ty L2 nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này là đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nông Văn H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nông Văn H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 162/2025/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nông Văn H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hoà